TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Bá Đường

2. Ông Nguyễn Bình

- T ký phiên toà: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T tên gọi khác Hoàng Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản V, xã L, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản V, xã L, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2019, và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị T (H) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai năm 2007. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Anh C không quan tâm đến gia đình, vợ con, lại còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Từ đầu tháng 4 năm 2019 vợ chồng sống

ly thân từ đó không ai quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách khác phục, hai bên gia đình nội ngoại cũng khuyên giải nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn C để sớn ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh C có 02 con chung là Hoàng Thị Hoài A, sinh ngày 27/7/2008 và Hoàng Mạnh Tr, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2011 hiện nay các cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường và bà nội các cháu đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày: Anh đồng ý với lời khai của Chị T (H) về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung và mâu thuẫn gia đình. Tuy nhiên anh cho rằng tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng phải ly hôn nên muốn được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án anh có nguyện vọng nếu phải ly hôn anh muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh đề nghị Tòa án giải quyết vợ chồng mỗi người nuôi một con theo quy định của pháp luật và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Hoàng Thị T (H) và anh Hoàng Văn C tự nguyện kết hôn năm 2007, bị đơn cư trú tại Bản V, xã L, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị T khởi kiện ly hôn và đề nghị giải quyết trách nhiệm nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tòa án đã tiến hành tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân, chị Hoàng Thị T (H) và anh Hoàng Văn C chung sống có đăng ký kết hôn và được UBND xã L, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ghi tại Quyển số 01 ngày 17/01/2007 theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình hôn nhân tồn tại vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài từ đó không ai quan tâm đến nhau nữa. Hai bên gia đình khuyên bảo, vợ chồng cũng tìm cách khắc phục nhưng không thành. Chính quyền địa phương cũng xác nhận về tình trạng mâu thuẫn gia đình phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Hoàng Thị T (H) ly hôn anh Hoàng Văn C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị T (H) và anh C có 02 con chung chị T có nguyện vọng sau ly hôn được nuôi dưỡng cả hai con. Anh C đề nghị Tòa án giải quyết vợ chồng mỗi người nuôi một con theo quy định của pháp luật, quá trình giải quyết vụ án các cháu đều có nguyện vọng sau ly hôn muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy chị T và anh C đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị T và anh C hiện đều là lao động chính trong gia đình có sức khỏe có đủ khả năng nuôi con. Tuy nhiên xét về mức thu nhập và điều kiện chăm sóc thì anh chị có mức thu nhập bình quân 5.000.000đ/tháng một người với mức thu nhập không cao, nếu chấp nhận yêu cầu của chị T (H) và nguyện vọng của cháu A và cháu Tr sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Mặt khác cháu A là gái và cháu Tr là trai, vì vậy giao cháu Hoàng Thị Hoài A cho chị Hoàng Thị T (H) và giao cháu Hoàng Mạnh Tr cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T (H) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T (H) được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Hoài A, sinh ngày 27/7/2008 cho chị Hoàng Thị T (H) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Mạnh Tr sinh ngày 07/02/2011 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Chị T (H) và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, sau khi ly hôn anh C và chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T (H) phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001549 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã L, huyện Bảo Yên (1);
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ 1; tập án; 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Đình Tiến